

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG THCS LÝ CHÍNH THẮNG 1**

**ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 2 mặt)**

**KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: Vật lý - KHỐI LỚP: 9
Thời gian: 45 phút**

Câu 1 (1,5 điểm)

Phát biểu định luật Ohm. Viết công thức của định luật Ohm , nêu tên gọi và các đại lượng trong công thức.

Câu 2 (1,5 điểm)

a/ Trên biến trở có ghi ($50\ \Omega - 2A$). Nêu ý nghĩa các số ghi trên biến trở.

b/ Em hãy cho biết các dụng cụ ở hình 1 gồm quạt điện , nồi cơm điện thì điện năng đã chuyển hóa thành dạng năng lượng nào? (chỉ ghi năng lượng có ích)



Hình 1

Bài 3 (2,0 điểm)

Cho hai điện trở $R_1 = 30\ \Omega$ và $R_2 = 20\ \Omega$ mắc song song với nhau vào nguồn điện có hiệu điện thế không đổi là 6 V

a/ Tính điện trở tương đương của đoạn mạch?

b/ Tính công suất tiêu thụ của đoạn mạch?

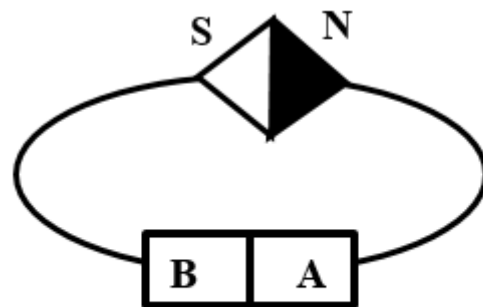
c/ Mắc thêm $R_3 = 18\ \Omega$ nối tiếp với đoạn mạch trên .Tính điện trở tương đương của đoạn mạch và cường độ dòng điện chạy qua đoạn mạch lúc này?

Câu 4 (2,0 điểm)

a/ Khi đưa cực từ của 2 nam châm lại gần nhau, chúng tương tác với nhau như thế nào ?

b/ Xác định các cực từ A, B của nam châm ở hình 2 ? (Học sinh không cần vẽ hình lại ,chỉ cần trả lời A là cực gì , B là cực gì)

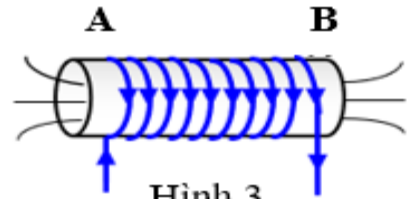
c/ Nêu 2 ứng dụng của nam châm vĩnh cửu.



Hình 2

Câu 5 (1,5 điểm)

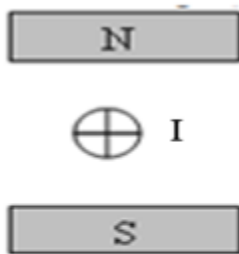
- a/ Nêu cách làm tăng lực từ của nam châm điện.
b/ Nêu cấu tạo nam châm điện.
c/ Một cuộn dây dẫn có dòng điện chạy qua như hình 3.
Hãy xác định tên cực từ ở hai đầu A và B của ống dây?
(Học sinh không cần vẽ hình lại ,chỉ cần trả lời A là cực gì , B là cực gì ?)



Hình 3

Câu 6 (1,5 điểm)

- a/ Thế nào là lực điện từ ?
b/ Dùng quy tắc bàn tay trái , em hãy xác định chiều của lực điện từ ở Hình 4a, 4b ? (Học sinh vẽ hình vào bài làm)



Hình 4a



Hình 4b

- HẾT -

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
TRƯỜNG THCS LÝ CHÍNH THẮNG 1**

**ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: Vật lý - KHỐI LỚP: 9
Thời gian: 45 phút**

NỘI DUNG		ĐIỂM
Câu 1 (1,5 đ)	Phát biểu đúng định luật ÔM	0,5
	Viết đúng công thức	0,5
	Nếu đúng tên, đơn vị các đại lượng trong công thức	0,5
Câu 2 (1,5 đ)	a/ Nêu đúng ý nghĩa con số ghi trên biến trở	0,5
	b/ Quạt điện: điện năng chuyển hóa thành cơ năng	0,5
	Nồi cơm điện: điện năng chuyển hóa thành nhiệt năng	0,5
Câu 3 (2,0 đ)	a/ Điện trở tương đương của đoạn mạch là $R_{td} = \frac{R_1 \cdot R_2}{R_1 + R_2}$ $= 30 \cdot 20 / (30 + 20) = 12 \text{ (}\Omega\text{)}$	0,5
	b/ Công suất tiêu thụ của đoạn mạch $P = U^2 / R = 6^2 / 12 = 3 \text{ (W)}$	0,5
	c/ Điện trở tương đương của đoạn mạch khi mắc thêm R_3 $R_{td'} = R_{td} + R_3 = 12 + 18 = 30 \text{ (}\Omega\text{)}$	0,5
	Cường độ dòng điện lúc này là : $I = U / R_{td'} = 6 / 30 = 0,2 \text{ (A)}$	0,5
	*Lưu ý: thiếu công thức, sai đơn vị -0.25	
Câu 4 (2,0 đ)	a/ Khi đưa cực từ của hai nam châm đến gần nhau, chúng HÚT nhau nếu các cực KHÁC tên và ĐẨY nhau nếu các cực CÙNG tên	0,5 x 2
	b/ Đầu A là cực Nam (S) , đầu B là cực Bắc (N)	0,25 x 2
	c/ Ứng dụng của nam châm vĩnh cửu: la bàn, các nút bằng nam châm dùng cho bóp, ví, túi xách...	0,25x2
Câu 5 (1,5 đ)	a/ Có thể làm tăng lực từ của nam châm điện tác dụng lên một vật bằng cách: tăng cường độ dòng điện chạy qua các	0,25 x2

	vòng dây hoặc tăng số vòng của ống dây b/ Nêu đúng cấu tạo nam châm điện c/ Đầu A là cực Nam (S) , đầu B là cực Bắc (N)	0,5 0,25 x 2
Câu 6 (1,5 đ)	a/ Từ trường tác dụng lực lên đoạn dây dẫn có dòng điện chạy qua đặt trong từ trường. Lực đó gọi là lực điện từ b/ Xác định đúng chiều lực điện từ	0,5 0,5 x 2

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN VẬT LÝ LỚP 9

Năm học: 2023 – 2024

Tên chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Cộng	Hình thức
			Cấp độ thấp	Cấp độ cao		
1. Điện học	- Phát biểu định luật Ohm; Jun – Len-xơ/ Biểu thức / Các đại lượng trong đó. - Nêu được công thức tính điện trở của một đoạn dây dẫn (theo độ dài, tiết diện, điện trở suất) - Công thức tính công suất điện; Công của dòng điện/ nắm rõ các đại lượng. - Nhận biết một số dấu hiệu chứng tỏ dòng điện mang năng lượng.	- Chỉ ra được sự chuyển hoá các dạng năng lượng khi đèn điện, bếp điện, bàn là, nam châm điện, động cơ điện hoạt động. - Hiểu ý nghĩa các số ghi trên biến trở/ bếp điện/ bóng đèn trên các thiết bị tiêu thụ điện năng. - Việc sử dụng tiết kiệm điện năng trong thực tế	-Tính điện trở của một đoạn dây dẫn; điện trở tương đương của đoạn mạch nối tiếp, song song trong một số trường hợp đơn giản. -Tính điện trở bóng đèn biết các số ghi trên nó. -Tính công; công suất điện; -Vận dụng định luật Joule - Lenz để giải thích các hiện tượng đơn giản có liên quan.	-Tính tiền điện phải trả tương ứng; - Mắc thêm điện trở hoặc đèn xác định độ sáng bình thường.		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1.5đ 15%	1.5đ 15%	1.0đ 10%	1.0đ 10%	5.0đ 50%	3TL
2. Tác dụng từ của nam châm, của dòng điện	-Tác dụng từ của nam châm, của dòng điện -Tương tác từ của nam châm.	Xác định được tên cực từ của nam châm qua mô tả/ hình vẽ.	Giải thích cách làm nam châm điện mạnh lên; Giải thích hiện tượng/ứng dụng thực tế của nam châm/ nam châm điện.			
Số câu Số điểm	0.5đ 5 %	0.5đ 5%	1.0đ 10%		2.0đ	1TL

<i>Tỉ lệ %</i>					20%	
3. Từ trường, nam châm điện	- Từ trường: Đặc điểm, cách nhận biết. (Nơi nào có từ trường; cách nhận biết từ trường) - Phát biểu được quy tắc nắm tay phải. - Nam châm điện: cấu tạo, cách làm tăng lực từ.	Qua mô tả/ hình vẽ xác định chiều một trong ba yếu tố khi biết hai yếu tố kia (Vẽ chiều đường sức từ bên ngoài nam châm; trong ống dây)				
<i>Số câu</i>						
<i>Số điểm</i>	1.0 đ	0.5 đ			1,5đ	1TL
<i>Tỉ lệ %</i>	10%	5 %			15%	
4. Lực điện từ	-Lực điện từ -Điều kiện xuất hiện lực điện từ.		Xác định một trong ba yếu tố khi biết hai yếu tố kia qua mô tả/ hình vẽ.			
<i>Số câu</i>						
<i>Số điểm</i>	0.5đ		1.0đ		1.5đ	1TL
<i>Tỉ lệ %</i>	5%		10%		15%	
<i>Số câu</i>						
<i>Số điểm</i>	3.5đ	2.5đ	3.0đ	1.0đ	10đ	6TL
<i>Tỉ lệ</i>	35 %	25%	30%	10%	100%	